

**CÔNG TY CP KINH DOANH VÀ
PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG
TDC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07 /KDPT-GT
V/v giải trình nguyên nhân biến động lợi
nhuận BCTC Bán niên soát xét năm 2023.

Bình Dương, ngày 29 tháng 08 năm 2023.

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả kinh doanh Bán niên soát xét năm 2023 của công ty được nêu trong báo cáo tài chính Bán niên soát xét năm 2023,

Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (Mã CK: TDC) xin báo cáo và giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận như sau:

1. Biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp BCTC Bán niên soát xét năm 2023

Stt	Loại báo cáo	Chỉ tiêu	Bán niên Năm 2023	Bán niên Năm 2022
1	BCTC Tổng hợp	Lợi nhuận sau thuế	(318.096.352.261)	14.824.114.168
2	BCTC Hợp nhất	Lợi nhuận sau thuế	(321.697.026.828)	23.584.619.160

2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận

Biến động lợi nhuận sau thuế Bán niên soát xét năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 tại báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất giảm do nguyên nhân sau:

- Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót theo Biên bản Kiểm toán nhà nước đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính Tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	862.249.062.337	4.489.000.000	866.738.062.337
Phải thu ngắn hạn khác	136	30.513.603.515	2.385.891.090	32.899.494.605
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	1.375.081.872	(1.375.081.872)	-
Hàng tồn kho	141	376.728.586.234	(3.647.514.449)	373.081.071.785
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(944.439.966)	944.439.966	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	264.158.707	(22.058.909)	242.099.798
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	1.599.575.902.961	11.418.190.025	1.610.994.092.986
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	44.720.688.913	31.326.075.679	76.046.764.592
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	27.389.164.905	(17.133.209.828)	10.255.955.077



- Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót theo Biên bản Kiểm toán nhà nước đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	877.015.627.290	4.489.000.000	881.504.627.290
Phải thu ngắn hạn khác	136	30.171.483.970	2.385.891.090	32.557.375.060
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	1.375.081.872	(1.375.081.872)	-
Hàng tồn kho	141	405.377.421.197	(3.647.514.449)	401.729.906.748
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(944.439.966)	944.439.966	-
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	597.088.843	(22.058.909)	575.029.934
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	1.599.575.902.961	11.418.190.025	1.610.994.092.986
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	46.108.849.441	31.326.075.679	77.434.925.120
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	56.045.194.603	(17.133.209.828)	38.911.984.775

- Đối với lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính tổng hợp: Lợi nhuận Bán niên soát xét năm 2023 giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do hoạt động kinh doanh Bất động sản giảm mạnh ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty, đồng thời trong kỳ có nhiều hàng hóa Bất động sản bị trả lại.

- Đối với lợi nhuận sau thuế tại BCTC hợp nhất: Lợi nhuận của các công ty con không cao, không biến động nhiều. Lợi nhuận tập trung chủ yếu tại công ty mẹ;

Trên đây là giải trình về biến động lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính Bán niên soát xét năm 2023 của Công Ty CP Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương, xin báo cáo để các Quý cơ quan được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, TKCT.



Hồ Hoàn Thành

